



## Lời nói đầu



Văn, hay văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập chép văn, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Thậm chí sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người chúng ta vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hằng ngày... Có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn, văn học không có các công thức có tính bất biến như toán, không có các định lý có tính phổ quát như vật lý, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như sinh học... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm,

không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn. Văn học là phạm trù của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của tác giả với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại học cao lên một bậc.

Cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu lần này.

Theo chủ trương mới đã công bố trên các phương tiện truyền thông, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phần còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự học và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đông tổ chức biên soạn bộ sách **Văn học trong nhà trường**, với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu tác phẩm của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại, thời kỳ... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu

trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và nước ngoài. Đó là những Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Tố Hữu... trong thơ; những Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nhật Linh, Khải Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Đó cũng là những Lí Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hy vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lý.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

**Nhà xuất bản Kim Đồng**



## *Giới thiệu tác giả<sup>(1)</sup>*



Tô Hoài là một trong những tên tuổi lớn của văn học hiện đại Việt Nam. Ông tên thật là Nguyễn Sen, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1920 tại quê nội ở Thanh Oai, Hà Đông, Hà Nội. Tuy nhiên, ông sống và lớn lên ở quê ngoại là làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông cũ (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội) cùng gia đình có truyền thống làm thợ thủ công dệt lụa.

Thời thanh niên, Tô Hoài phải trải qua nhiều nghề khác nhau để kiếm sống như: dạy học tư, bán hàng, làm kế toán cho hiệu buôn... Ông đến với nghề văn ở tuổi mười bảy, mười tám và lấy bút danh là Tô Hoài (ghép từ tên đầu của sông Tô Lịch chảy qua làng Nghĩa Đô nơi ông sống và phủ Hoài Đức nguyên quán của ông).

(1) Bài viết tham khảo nội dung giới thiệu nhà văn Tô Hoài của Quý nhà văn Tô Hoài. (Chú thích trong sách của biên tập, các chú thích khác cũng ghi rõ).

Những sáng tác đầu tay của Tô Hoài được đăng trên Hà Nội tân văn và Tiểu thuyết thứ bảy đã nhanh chóng được bạn đọc đương thời chú ý. Ông sớm khẳng định được vị trí của mình bằng một loạt tác phẩm độc đáo, đặc sắc như: Con đẽ mèn (sau này viết bổ sung và đổi tên thành Đẽ Mèn phiêu lưu ký), Quê người, O chuột, Trăng thề, Nhà nghèo... Từ các tác phẩm này, người đọc nhận thấy sức sáng tạo dồi dào của cây bút trẻ với hai chủ đề chính là truyện về loài vật và truyện về nông thôn trong cảnh đời nghèo. Qua những tác phẩm tiêu biểu như: Đẽ Mèn phiêu lưu ký, O chuột, Gã chuột bạch, Tuổi trẻ, Đồi ri đá, Một cuộc bể dâu, Mụ ngan... thế giới loài vật của Tô Hoài thật độc đáo, gợi lên sự liên tưởng về nhiều vấn đề trong đời sống xã hội. Có lẽ, từ trước cho đến nay, trong văn học Việt Nam chưa có nhà văn nào viết về loài vật nhiều và đặc sắc như Tô Hoài. Bên cạnh truyện viết về loài vật, mảng truyện viết về cảnh đời lâm than cũng được ông miêu tả chân thật và sinh động. Cuộc sống cùng quần thể tắc của những kiếp người nghèo khổ, lang thang, phiêu bạt nơi đất khách quê người, những người thợ thủ công bị phá sản xuất hiện qua từng trang sách với tất cả niềm cảm thông chân thành của nhà văn. Với những bà lão Vô (Mẹ già), chị Hôi (Ông cúm bà co), Hương Cay (Khách nợ), gia đình anh Hôi (Buổi chiều ở trong nhà)... cảnh đời của những thân phận cơ cực ấy khiến người đọc trăn trở về hiện thực đầy bất hạnh. Cần nói thêm rằng, ở thời kỳ này, qua tác phẩm của mình, Tô Hoài

đã bộc lộ những khát vọng thoát khỏi bế tắc, thoát khỏi cuộc sống nhàm chán buồn tẻ, vô vị, thậm chí mơ về “một thế giới đại đồng”. Và có lẽ vì vậy nên ông vẫn đứng vững ở vị trí của một nhà văn hiện thực với vẻ đẹp trong sáng, thấm đượm tính nhân văn.

Sau 1945, Tô Hoài có sự chuyển biến về tư duy sáng tác. Ông nhanh chóng thâm nhập hiện thực cuộc sống và sáng tạo thành công nhiều tác phẩm có giá trị ở các thể loại khác nhau. Bước chuyển trong sáng tác của Tô Hoài được thể hiện rõ ở cả chủ đề và đề tài. Tô Hoài không bó hẹp nội dung và đối tượng phản ánh trong phạm vi của một vùng dân nghèo ngoại thành Hà Nội nơi ông từng gắn bó như trước mà hướng đến không gian rộng lớn, đến với cuộc sống của nhiều lớp người, nhiều vùng đất khác nhau. Ông viết về miền núi, với các tập Núi Cứu quốc, Truyện Tây Bắc, Miền Tây... Ông viết về những người anh hùng dân tộc thiếu số dũng cảm, thủy chung sắt son, hiến dâng cuộc đời mình cho đất nước, quê hương: Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ, Kim Đồng, Giàng A Thào, Vừ A Dính...

Sống trong cuộc đời mới, để “tri tâm”, Tô Hoài vẫn “ôn chuyện cũ”, ngòi bút của ông hướng về xã hội trước 1945 với cách nhìn, sự suy ngẫm sâu sắc hơn theo thời gian cùng những trải nghiệm đời người. Ông viết Mười năm, với tâm nhận thức từ chỗ đứng của cuộc sống hiện tại nhiều đổi thay mang ý nghĩa lớn trong đời sống dân tộc. Tiếp tục mạch

sáng tác hoài niệm ấy, qua những Quê nhà; Những ngõ phố, người đường phố; Chuyện cũ Hà Nội... cho thấy vốn sống, nguồn tư liệu, cũng như nguồn cảm hứng sáng tác của Tô Hoài về Hà Nội vô cùng phong phú đa dạng. Từ các tác phẩm viết về Hà Nội của ông, người đọc hiểu hơn về phong tục, nếp sinh hoạt, tên gọi phố phường, con người Hà Nội trải dài suốt cả thế kỷ XX trong đời thường, trong chiến tranh và trong hòa bình.

Không chỉ thành công ở thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết, Tô Hoài còn đạt được thành tựu đặc sắc ở thể ký. Nhiều tác phẩm ký của ông xuất hiện sau những chuyến đi về các miền đất như Nhật ký vùng cao, Lên Sùng Đô... hay tới thăm nước bạn như Tôi thăm Campuchia, Thành phố Lê-nin, Hoa hồng vàng song cửa... Đặc biệt, các tập hồi ký của Tô Hoài luôn gắn liền với bao nỗi vui buồn và mơ ước của tuổi thơ, bao kỉ niệm về những bạn văn, đời văn của ông như Cỏ dại, Tự truyện, Cát bụi chân ai, Chiều chiều... Và cũng từ đây, người đọc dần dần sáng tỏ phong cách nghệ thuật, thân phận, nhân cách nhà văn trong hành trình văn chương của ông cùng bằng hữu, đồng nghiệp. Với cách viết rất linh hoạt biến hóa, các sự kiện được khai thác theo mạch liên tưởng và đan xen lẫn nhau nên các hồi ký của Tô Hoài luôn tạo được sức hấp dẫn đối với người đọc không thua kém gì so với thể loại khác.

Bên cạnh những mảng sáng tác trên, Tô Hoài còn viết rất nhiều tác phẩm cho thiếu nhi và rất thành công.

Ngoài *Dế Mèn phiêu lưu ký nổi tiếng*, ông có hàng loạt sáng tác được trẻ em nhiều thế hệ yêu thích như: *Con mèo lười*, *Đám cưới chuột*, *Đào hoang*, *Chuyện nỏ thần*, *Nhà Chủ*, *Trê và Cóc*, *Ông Trạng Chuối*, *Mực tàu giấy bản*, *Nói về cái đầu tôi*, *Ngọn cò lau*, *Thằng phó*, *U Tám*, *Lá thư roi*, *Võ sĩ Bọ Ngựa*, *Ba anh em*, *Ba bà cháu*, *Câu chuyện ngày chủ nhật*, *Chuột thành phố*, *Người chiến sĩ tăng già trong bộ đội Thu Sơn*, *Chiến sĩ Hà Nội*, *Chiếc xe bí mật*, *Hoa Sơn*, *Con gà lò dò*, *Tính ác*, *Hợp tác xã chúng em*, *Chim hải âu*, *Chim chích lạc rừng*, *Chú bò nông ở Sa-mác-can*, *Con hổ cốt rom...* Ở mảng sáng tác này, dù là đề tài sinh hoạt, cổ tích hay lịch sử, ngay cả khi tuổi tác không còn trẻ, Tô Hoài vẫn có được cách cảm nhận và thể hiện đời sống qua trang văn phù hợp với tâm hồn, nhận thức của tuổi thơ. Và ông đã dẫn dắt các em đến với một thế giới có vô vàn điều kỳ thú, góp phần bồi đắp nhân cách, nuôi dưỡng vẻ đẹp và sự trong sáng, cao thượng cho những tâm hồn thơ bé.

Đến với văn học từ cuối những năm 1930, tham gia nhiều hoạt động chính trị, xã hội và từng đảm đương trọng trách tại Hội Nhà văn Việt Nam cũng như Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nội<sup>(1)</sup>, nhưng suốt cuộc đời gần tám mươi năm sáng tạo bên bờ của mình, Tô Hoài vẫn chuyên tâm viết văn

(1) Năm 1957, Tô Hoài được bầu làm làm Tổng Thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Từ 1958 đến năm 1980, tiếp tục tham gia Ban Chấp hành, Phó Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Từ 1966 - 1996, ông là Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nội.

với một số lượng tác phẩm đồ sộ (gần 200 đầu sách trong đó có hơn 60 đầu sách viết cho thiếu nhi) ở nhiều thể loại khác nhau. Tạ thế ngày 6 tháng 7 năm 2014 tại Hà Nội ở tuổi chín mươi tư thượng thọ, trải qua nhiều cương vị, nhiệm vụ khác nhau nhưng chưa bao giờ ông nguội với nhiệt tình sáng tác. Với nhiều đóng góp đặc sắc trên bốn mảng đề tài lớn: vùng quê ngoại thành Hà Nội - hiện tại và lịch sử; miền núi Tây Bắc và Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến; sáng tác cho thiếu nhi; chân dung và hồi ức; có thể nói, Tô Hoài là nhà văn của nhiều thời, của nhiều tầng lớp, độ tuổi khác nhau và đó là lý do mà những người yêu văn chương luôn luôn nhắc nhớ, tìm đọc tác phẩm của ông.

Là một tài năng lớn của văn học nghệ thuật nước nhà, Tô Hoài đã đạt nhiều giải thưởng sáng tác như Giải Nhất của Hội Văn nghệ Việt Nam (1956, Truyện Tây Bắc); Giải A - Giải thưởng Hội Văn nghệ Hà Nội (1970, tiểu thuyết *Quê nhà*); Giải thưởng của Hội Nhà văn Á - Phi (1970, tiểu thuyết *Miền Tây*); Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật (đợt 1, năm 1996) và Giải thưởng Bùi Xuân Phái - Vì tình yêu Hà Nội (năm 2010). Tác phẩm của Tô Hoài đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và giới thiệu tại nhiều quốc gia như Nga, Anh, Trung Quốc, Pháp, Ba Lan, Séc, Đức, Bungari, Cu Ba, Mông Cổ, Nhật Bản<sup>(1)</sup>...

\* \* \*

(1) Trong đó, *Dế Mèn phiêu lưu ký* đã được dịch ra hơn 20 thứ tiếng trên thế giới.